

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
QUỐC TẾ HOÀNG GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc


Hà nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (IRS).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 58/UBCK-GPHĐKD của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06/7/2007. Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK ngày 19 tháng 4 năm 2012; Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK ngày 13 tháng 12 năm 2012 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.
- Vốn điều lệ: 135.000.000.000 VND
- Địa chỉ: 30 Nguyễn Du, Phường Bùi Thị Xuân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại: 04 3 944 6666
- Số fax: 04 3 944 6969
- Website: www.irs.com.vn

– Logo công ty: 

2. Quá trình hình thành và phát triển

Những mốc sự kiện quan trọng trong năm 2013

Ngày 3/1/2013: Với mong muốn phục vụ nhà đầu tư được tốt hơn, IRS chính thức triển khai sản phẩm giao dịch ký quỹ chứng khoán (MARGIN) dành cho khách hàng.

Ngày 15, 17, 18/1/2013: Nhằm hỗ trợ nhà đầu tư công cụ phân tích kỹ thuật - một chỉ báo quan trọng đối với các nhà đầu tư chứng khoán, IRS tổ chức chương trình "Phân tích kỹ thuật trong đầu tư chứng khoán" dành cho các nhà đầu tư tại Công ty. Chương trình do Phòng Tư vấn đầu tư IRS thực hiện.

Ngày 7/1/2013: IRS chính thức lập Fanpage IRS trên facebook tại địa chỉ: <https://www.facebook.com/chungkhoanirs> nhằm tăng cường tính tương tác trong nội bộ IRS cũng như phát triển thêm kênh truyền thông mới với khách hàng, đối tác. Sau một thời gian đi vào hoạt động, Fanpage IRS đã thực sự trở thành kênh kết nối thông tin, chia sẻ những tâm tư, nguyện vọng của tất cả các thành viên Công ty, đồng thời góp phần đưa văn hóa IRS phát triển lên một tầm cao mới, với sức lan tỏa mạnh mẽ không chỉ với thành viên IRS mà còn đến với cộng đồng.

Ngày 5/2/2013: IRS tổ chức chương trình ứng dụng Phong Thủy trong đầu tư chứng khoán với tên gọi "**Phong Thủy cho đầu tư năm Quý Ty**". Chương trình có sự tham gia của chuyên gia Phong Thủy, KTS Phạm Cương, người theo trường phái Phong Thủy khoa học và đề cao thẩm mỹ. Trong chương trình, chuyên gia Phạm Cương đã đưa ra những dự báo về kinh tế xã hội thế giới và Việt Nam năm 2013, các kênh đầu tư năm 2013 dưới góc nhìn Phong Thủy.

Ngày 23/2/2013: Thể theo nguyện vọng của nhiều Nhà đầu tư, nhân dịp đầu xuân năm mới, IRS và CLB NĐT tổ chức chương trình "**Đầu năm thăm Xứ Lạng**". Chương trình bao gồm đi lễ đền Mẫu Đồng Đăng, tham quan động Tam Thanh, Nhị Thanh...

Ngày 25/3/2013: IRS thực hiện chương trình khuyến mại “**Cùng IRS lướt sóng mùa hè**” (25/3 – 25/6/2013). Đây là chương trình khuyến mại có giá trị lớn và hấp dẫn, lần đầu tiên được IRS triển khai thực hiện từ trước đến nay. Chương trình dành cho Khách hàng mới, Khách hàng cũ giao dịch trở lại (New Pro) và Khách hàng giới thiệu (New Pro+).

Ngày 12/4/2013: IRS tổ chức trận bóng đá giao hữu với Công ty Chứng khoán Hamico tại Sân vận động khu Đô Thị mới Linh Đàm. Trận cầu đẹp mắt cùng với những pha dẫn bóng, ghi bàn điêu luyện đã để lại những ấn tượng đẹp trong lòng người xem.

Ngày 6/5/2013: Nhằm tăng cường sự phối hợp giữa các Phòng Ban trong việc thu thập thông tin phản hồi, xử lý những thắc mắc, khiếu nại của khách hàng một cách kịp thời và hiệu quả, giúp cải thiện chất lượng dịch vụ, nâng cao uy tín của Công ty, IRS chính thức mở kênh tiếp nhận thông tin phản ánh và ý kiến góp ý của KH qua các hình thức: Sổ ý kiến khách hàng; Hòm thư góp ý; Đường dây nóng; Email...

Ngày 23/5/2013: IRS tổ chức chương trình giao lưu “**Có một thế giới tâm linh?**” với mục đích chia sẻ những nhận thức về một thế giới huyền bí, về sự sống sau cái chết nhằm giúp con người sống có tâm hơn, loại bỏ bớt tham sân si, định hướng rõ hơn về những việc mình làm trong cuộc đời, cùng ngộ ra chân lý để sống chuẩn mực hơn, tốt đẹp hơn...

Ngày 1/7/2013: Với mong muốn mang đến cho Quý Nhà đầu tư các dịch vụ hỗ trợ tài chính đặc lực để gạt hái thêm nhiều thành công trên thị trường chứng khoán, IRS điều chỉnh giảm Phí Hợp tác vay 3 bên và Phí Ứng trước tiền bán chứng khoán từ 16.9% xuống 15.9%.

Ngày 23/7/2013: Tiếp nối thành công của chương trình “Có một thế giới tâm linh?” và hướng tới ngày Thương binh liệt sĩ (27/7), IRS đã tổ chức chương trình “**Nhịp cầu nối hai cõi âm dương**”. Chương trình có sự tham gia của nhà ngoại cảm Lê Trung Tuấn, Viện nghiên cứu Tiềm năng con người.

Ngày 2/8/2013: Chương trình nhận định thị trường mới với tên gọi “**Mr. Market – Điểm nóng thị trường**” chính thức quay trở lại phục vụ các nhà đầu tư chứng khoán. Chương trình được thực hiện vào các buổi chiều từ Thứ 2 đến Thứ 6 với sự tham gia của các chuyên gia IRS và chuyên gia tư vấn đầu tư Nguyễn Khắc Duẩn.

Ngày 9/8/2013: IRS tổ chức trao thưởng cho khách hàng trong chương trình khuyến mại “Cùng IRS lướt sóng mùa hè”. Sau 3 tháng triển khai, IRS đã có gần 100 tài khoản mới được mở, với giá trị giao dịch chiếm 24% tổng giá trị giao dịch của toàn bộ khách hàng tại IRS, phí giao dịch chiếm xấp xỉ 22%.

Ngày 17/8/2013: IRS tổ chức chương trình dã ngoại “**Tham quan Việt Phủ Thành Chương**” (Sóc Sơn, Hà Nội) dành cho khách hàng tham gia chương trình khuyến mại “Cùng IRS lướt sóng mùa hè”. Chuyến đi đã để lại nhiều ấn tượng đẹp và những giây yên bình cho nhà đầu tư sau những giờ giao dịch căng thẳng.

Ngày 31/8/2013: Chương trình nhận định thị trường Mr. Market bước sang tuổi thứ 7. Có thể nói, trong suốt thời gian kể từ khi ra mắt ngày đầu tiên vào 31/8/2007, Mr Market luôn là người bạn đồng hành thân thiết của các nhà đầu tư tại sàn IRS. Không đơn thuần chỉ là những buổi cung cấp thông tin nhận định thị trường, Mr Market đã thực sự trở thành một diễn đàn trao đổi, giao lưu giữa các nhà đầu tư về kiến thức, kinh nghiệm đầu tư cũng như chia sẻ về mọi mặt của cuộc sống.

Ngày 13/9/2013: IRS tổ chức chương trình Talkshow “**Nỗi niềm thời bao cấp**”, tái hiện lại một cách chân thực và sinh động những kỷ niệm sâu sắc về đời sống sinh hoạt của người dân Việt Nam một thời.

Ngày 11/10/2013: IRS tổ chức hội thảo kinh tế vĩ mô với chủ đề “**Điểm sáng thị trường tài chính - Cơ hội đầu tư cuối năm 2013**”. Diễn giả của hội thảo là Tiến sỹ Võ Trí Thành, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, Trưởng Ban nghiên cứu chính sách hội nhập kinh tế quốc tế, chuyên gia nghiên cứu và tư vấn kinh tế vĩ mô của Chính phủ.

Ngày 1/11/2013: IRS tổ chức cuộc thi ảnh và lời bình (status, caption) với tên gọi ‘**VOTE FOR ME**’ nhằm tăng cường nhận diện thương hiệu IRS Fanpage, giao lưu giữa các thành viên và nâng cao văn hóa Công ty.

Ngày 8/11/2013: IRS tổ chức chương trình tọa đàm “**Giao lưu giữa Fecon và nhà đầu tư**” nhằm giới thiệu cơ hội đầu tư vào cổ phiếu FCN và tăng tính gắn kết trong quan hệ cổ đông, nhà đầu tư với doanh nghiệp.

Ngày 11/11/2013: Sau một thời gian chuẩn bị và chạy thử nghiệm, IRS chính thức triển khai hệ thống giao dịch chứng khoán nâng cấp BOSCO+ để phục vụ nhà đầu tư. Đây là hệ thống core giao dịch mới, sử dụng công nghệ 2,5 lớp tiên tiến, có tính bảo mật cao, với giao diện online thân thiện, dễ sử dụng, giúp cải thiện tốc độ đặt lệnh và giao dịch cho nhà đầu tư.

Ngày 18/12/2013: IRS phát động cuộc thi “**IRS trong tôi**” nhằm ghi lại những dấu mốc quan trọng trong chặng đường phát triển 6 năm (2007 – 2013), qua đó giúp CBNV IRS, khách hàng, đối tác hiểu rõ và gắn bó hơn với Công ty, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, tôn vinh và phát huy nét đẹp văn hóa riêng có tại IRS.

Ngày 23/11/2013: Nhân dịp kỷ niệm sinh nhật CLB NĐT (22/11/2008 – 22/11/2013), IRS tổ chức chương trình du lịch với tên gọi “**Dã ngoại Đồng Mô**” tại Khu du lịch Sơn Tinh Camp, Làng văn hóa du lịch các dân tộc Việt Nam với các hoạt động phong phú (Hội đua bò Bảy Núi, lễ hội Ok Om Bok, triển lãm làng nghề thủ công truyền thống, chợ nổi Nam Bộ, chợ vùng cao phía Bắc, hội chợ ẩm thực...).

Ngày 2/12/2013: IRS ra mắt Hệ thống Tổng đài Tự động mới với số máy Tổng đài là: 04.3944 6865.

Ngày 18/12/2013: IRS tổ chức lễ kỷ niệm 7 năm và ra mắt phần mềm BOSCS+. Sau 6 năm hoạt động, IRS đã khẳng định được vị trí và thương hiệu của mình trên thị trường và là địa chỉ tin cậy của các nhà đầu tư chuyên nghiệp.

Ngày 18/12/2013: Nhân dịp Lễ kỷ niệm 7 năm ra mắt, IRS và Câu lạc bộ Nhà đầu tư đã phát động chương trình thiện nguyện “**Tết ấm yêu thương 2014**” tại Trung tâm nuôi dưỡng trẻ khuyết tật Hà Nội (thôn Tràng An, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ). Đây là một trong những hoạt động thường xuyên của Công ty nhằm chung tay hỗ trợ cộng đồng và tăng cường tính kết nối, chia sẻ trong Câu lạc bộ Nhà đầu tư IRS.

Ngày 20/12/2013: Nhằm khuyến khích nhà đầu tư sử dụng phần mềm giao dịch online mới, IRS đã triển khai chương trình khuyến mại lần thứ hai với tên gọi “**Nhận quà đón Tết, vui hết cả năm**”. Với nhiều phần quà giá trị, hấp dẫn, chương trình đã thu hút đông đảo nhà đầu tư tham gia.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

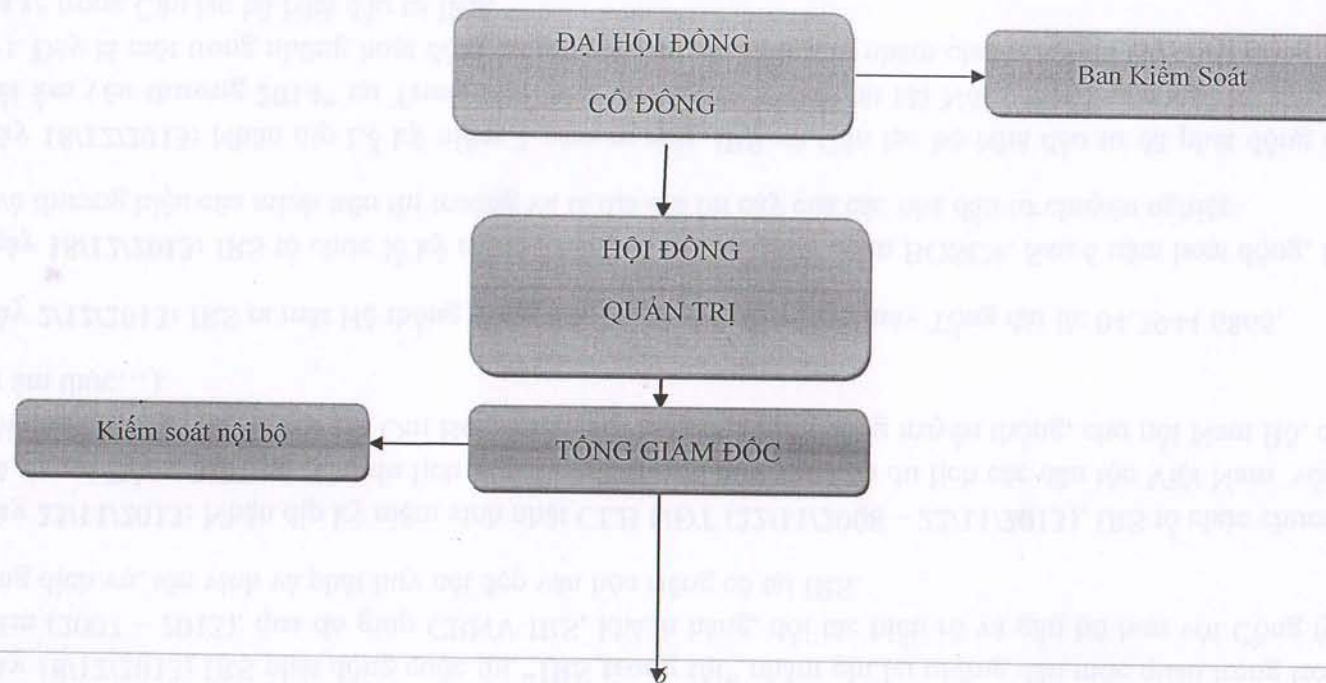
Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;

- Lưu ký chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Địa bàn kinh doanh của Công ty tập trung chủ yếu tại Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý





– Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Hoạt động môi giới: Phát triển IRS trở thành công ty có dịch vụ môi giới chuyên nghiệp và mang bản sắc riêng, lấy chất lượng tư vấn và chăm sóc khách hàng làm trọng tâm.

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp: Đảm bảo hoạt động có lãi, nâng cao năng lực về chất lượng dịch vụ và đội ngũ nhân sự.

b. Các mục tiêu trong năm 2014:

- **Thị phần** : Duy trì và phát triển thị phần trong năm 2014.
- **Kết quả kinh doanh** : Đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi trong năm 2014.
- **Con người** : Xây dựng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc, gắn kết quả làm việc với thu nhập của người lao động.
- **Công nghệ** : Hoàn thiện phần mềm giao dịch BOSCS+, nâng cao các tiện ích công nghệ phục vụ khách hàng.
- **Quản trị** : Hoàn thiện quy trình làm việc toàn công ty, chú trọng việc ủy quyền, phân quyền.

6. Các rủi ro:

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu của IRS đó là:

a. Rủi ro hệ thống: Là những rủi ro tác động đến thị trường chứng khoán, sự bấp bênh của môi trường kinh tế nói chung cũng như sụt giảm GDP, biến động lãi suất, tốc độ lạm phát thay đổi,... những biến đổi này tác động đến sự dao động giá của các loại chứng khoán trên thị trường.

Rủi ro hệ thống bao gồm: rủi ro thị trường rủi ro lãi suất rủi ro sức mua.

- Rủi ro thị trường: Rủi ro thị trường xuất hiện do phản ứng của các nhà đầu tư đối với các hiện tượng trên thị trường. Những sự sụt giảm đầu tiên trên thị trường là nguyên nhân gây sợ hãi đối với nhà đầu tư và họ sẽ cố gắng rút vốn, phản ứng dây chuyền này làm tăng số lượng bán, giá cả của chứng khoán sẽ rơi xuống thấp so với giá trị hiện tại của nó.
- Rủi ro lãi suất: Giá cả của các chứng khoán thay đổi do lãi suất thị trường dao động thất thường gọi là rủi ro lãi suất. Giữa lãi suất thị trường và giá cả của chứng khoán có mối quan hệ tỷ lệ nghịch. Khi lãi suất thị trường tăng, người đầu tư có xu hướng bán cổ phiếu để lấy tiền vào ngân hàng dẫn đến giá cổ phiếu giảm và ngược lại.

Ngoài hệ quả trực tiếp đối với giá chứng khoán, lãi suất còn ảnh hưởng gián tiếp đến giá cổ phiếu thường. Khi lãi suất tăng làm giá cổ phiếu giảm vì các nhà đầu tư vay mua ký quỹ sẽ bị ảnh hưởng. Nhiều công ty kinh doanh chứng khoán hoạt động chủ yếu bằng vốn đi vay thì với mức lãi suất tăng cũng làm chi phí vốn tăng.

- Rủi ro sức mua: Rủi ro sức mua là tác động của lạm phát tới các khoản đầu tư, lợi tức thực tế của chứng khoán đem lại là kết quả giữa lợi tức danh nghĩa sau khi khấu trừ đi lạm phát. Như vậy, khi có tình trạng lạm phát thì lợi tức thực tế giảm.

b. Rủi ro không hệ thống: Là rủi ro chỉ tác động đến một loại tài sản hoặc một nhóm tài sản, nghĩa là rủi ro này chỉ liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể nào đó.

Rủi ro không hệ thống bao gồm rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính.

- Rủi ro kinh doanh: Trong quá trình kinh doanh, định mức thực tế không đạt được như theo kế hoạch gọi là rủi ro kinh doanh, chẳng hạn lợi nhuận trong năm tài chính thấp hơn mức dự kiến. Rủi ro kinh doanh được cấu thành bởi yếu tố bên ngoài và yếu tố nội tại trong công ty. Rủi ro nội tại phát sinh trong quá trình công ty hoạt động. Rủi ro bên ngoài bao gồm những tác động nằm ngoài sự kiểm soát của công ty làm ảnh hưởng đến tình trạng hoạt động của công ty như chi phí tiền vay, thuế, chu kỳ kinh doanh...
 - Rủi ro tài chính: Rủi ro tài chính liên quan đến đòn bẩy tài chính, hay nói cách khác liên quan đến cơ cấu nợ của công ty. Sự xuất hiện các khoản nợ trong cấu trúc vốn sẽ tạo ra nghĩa vụ trả nợ trả lãi của công ty. Công ty phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ (gồm trả nợ ngân hàng và trả nợ trái phiếu) trước việc thanh toán cổ tức cho cổ đông. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến giá cả cổ phiếu công ty, rủi ro tài chính có thể tránh được nếu công ty không vay nợ.
- c. Rủi ro chủ quan:** Rủi ro mang tính chủ quan thường tập trung vào đội ngũ nhân lực trong hoạt động Môi giới, Tự doanh của công ty chứng khoán, cụ thể:
- Khả năng nắm bắt thông tin, nhìn nhận thị trường.
 - Khả năng phân tích tình hình doanh nghiệp, các yếu tố làm ảnh hưởng đến hoạt động của các doanh nghiệp trên thị trường.
 - Khả năng đánh giá sự ảnh hưởng của các chính sách mà Nhà nước điều chỉnh nền kinh tế.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong điều kiện thị trường diễn biến phức tạp và nguồn lực bị chi phối nhưng Công ty vẫn đảm bảo hoạt động kinh doanh có lợi nhuận.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Cơ cấu bộ máy điều hành công ty và tóm tắt lý lịch của các thành viên Ban điều hành

Ban Điều Hành đứng đầu là Tổng Giám đốc, giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Giám đốc bộ phận và các Trưởng phòng nghiệp vụ.

Ông TRẦN HỮU CHUNG – Q. Tổng Giám đốc

Ông TRẦN HỮU CHUNG, Thạc sĩ Kinh tế, đã từng có 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Chứng khoán, là một trong những người phát triển thành công Hệ thống Môi giới của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà nội (SHS). Với vai trò Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động Môi giới của SHS, Ông Trần Hữu Chung đã góp phần quan trọng vào sự thành công của Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà nội.

Ông Chung là một trong những chuyên gia tài chính có kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp cũng như kinh nghiệm quản lý, điều hành trong môi trường cạnh tranh. Ông cũng là người am hiểu và có mối quan hệ tốt với các cơ quan, doanh nghiệp và các định chế tài chính hoạt động tại Việt Nam.

Bà NGÔ HÀ CHI – Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng

Bà NGÔ HÀ CHI, tốt nghiệp ngành Kế toán, Đại học Tài chính Kế toán, đã có 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý tài chính. Bà Chi đã có những đóng góp to lớn trong vai trò Phụ trách Kế toán tại Công ty TID. Hiện bà Chi đang đảm nhiệm vị trí Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng tại IRS.

Ông PHAN VĂN HUY – Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Ông PHAN VĂN HUY, tốt nghiệp ngành Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân, đã có 7 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý đầu tư, phân tích. Với kiến thức vững vàng về phân tích tài chính, các nghiệp vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán, ông Huy đã tư vấn thành công nhiều dự án trong các lĩnh vực tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tư vấn chuyển đổi hình thức sở hữu công ty, tư vấn phát hành chứng khoán, tư vấn niêm yết và tái cấu trúc doanh nghiệp. Hiện ông Huy đang đảm nhiệm vị trí Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp tại IRS.

Ông NGUYỄN TIẾN HOÀNG – Giám đốc Marketing

Ông NGUYỄN TIẾN HOÀNG, tốt nghiệp ngành Quản trị Kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân và ngành Luật Hành chính, Đại học Luật HN, đã có 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị thương mại, xây dựng thương hiệu và tư vấn tài chính tại các tập đoàn đa quốc gia: Heineken, LG, S- Telecom, Kampsax I/S (World Bank); 5 năm kinh nghiệm về PR, báo chí, truyền thông và tổ chức sự kiện trong lĩnh vực chứng khoán; 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực điều hành, quản lý nhân sự. Hiện ông Hoàng hiện đang đảm nhận vị trí Giám đốc Marketing tại IRS.

Ông HOÀNG MỘC LÂM – Giám đốc Công nghệ thông tin

Ông HOÀNG MỘC LÂM, cử nhân ngành Kinh tế và Kinh doanh Quốc tế, Đại học Kinh tế Quốc dân; cử nhân ngành Toán Tin, Đại học Quốc Gia Hà Nội, đã có 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý công nghệ thông tin cho Ủy ban Châu Âu và các cơ quan chính phủ như Bộ Y tế, Bộ LĐTĐ & XH. Ông Lâm đã rất thành công trong vai trò là cầu nối giữa hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp với công nghệ thông tin và đưa ra những giải pháp nhằm giúp doanh nghiệp khai thác được đầy đủ các tiềm năng của mình nhờ vào sức mạnh công nghệ.

B
C
C
P
K
H
A
N
G
P
H
U
N
G

Ông ĐỖ TRUNG SƠN – Q. Giám đốc Dịch vụ Chứng khoán

Ông ĐỖ TRUNG SƠN, cử nhân Đại học Quốc Gia Hà Nội. Ông Sơn đã từng là Phó Giám đốc Công nghệ thông tin và được giao làm Trưởng ban dự án nâng cấp phần mềm giao dịch tại IRS do có sự am hiểu về công nghệ và nghiệp vụ môi giới. Hiện ông Sơn đang đảm nhiệm vị trí Q.Giám đốc Môi giới Giao dịch tại IRS.

Ông NGUYỄN HỮU VIỆT – Giám đốc Nghiên cứu Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Ông NGUYỄN HỮU VIỆT, tốt nghiệp ngành ngành Ngân hàng – Tài chính, Đại học Kinh tế Quốc dân. Với nền tảng kiến thức tài chính chuyên sâu, cùng những đóng góp hiệu quả, thiết thực cho hoạt động phân tích, đầu tư của Công ty. Hiện ông Việt đang đảm nhiệm vị trí Giám đốc Nghiên cứu Phân tích và Tư vấn đầu tư tại IRS.

2.2 Thay đổi thành viên Ban Điều hành

Trong năm 2013 Công ty có sự thay đổi nhân sự như sau:

Miễn nhiệm ông Nguyễn Trọng Tuấn – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Miễn nhiệm Ông Đỗ Trí Vỹ -- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Bổ nhiệm Bà Trần Thị Thu Hương làm Thành viên thường trực Hội đồng quản trị

Bổ nhiệm Ông Đoàn Danh Hưng làm Trưởng Ban kiểm soát

Bổ nhiệm Bà Trần Quỳnh Anh làm Thành viên Ban kiểm soát

Bổ nhiệm Bà Phan Thị Mai Hương làm Thành viên Ban kiểm soát

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2013, toàn bộ Công ty có 46 nhân viên.

Số lượng nhân sự tại các phòng nghiệp vụ như sau:

- Phòng Giao dịch: 11 người
- Phòng Kế toán: 06 người
- Phòng IT: 03 người
- Phòng Phân tích Đầu tư: 10 người
- Phòng Tư vấn TCDN: 05 người
- Kiểm soát nội bộ: 01 người
- Phòng Marketing: 03 người
- Phòng hành chính – Nhân sự: 07 người

Công ty luôn đề cao giá trị của nguồn nhân lực, tạo điều kiện tốt để thu hút những nhân sự có năng lực và trách nhiệm. Công ty dài thọ chi phí đào tạo chuyên môn cho nhân viên tham gia các khóa học nâng cao nghiệp vụ.

Công ty tuân thủ nghiêm túc mọi qui định pháp luật về lao động như ký hợp đồng trực tiếp với người lao động, xây dựng thỏa ước lao động tập thể, thực hiện các chế độ trợ cấp theo qui định trong Luật Lao Động, tuân thủ qui định về kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, công đoàn ...

Công ty áp dụng chế độ khen thưởng, động viên người lao động định kỳ hàng quý, hàng năm. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tổ chức các buổi liên hoan nhân dịp lễ tết, tham quan, nghỉ mát cho CBNV góp phần tăng cường tính tập thể, xây dựng văn hóa công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Góp vốn vào Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Vị Xuyên: 3.000.000.000 đồng.
- Góp vốn vào Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú Điền dự án xử lý nước thải Từ Sơn: 25.350.000.000 đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	149,423,295,389	174,608,283,604	16.85
Doanh thu thuần	9,734,080,773	13,850,208,542	42.29
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4,252,646,906	5,728,374,357	34.70
Lợi nhuận khác	(297,773,850)	1,377,040	(100.46)
Lợi nhuận trước thuế	121,318,898	446,450,025	268.00

Lợi nhuận sau thuế	109,801,548	334,877,553	204.98
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	8.75	3.66	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	8.75	3.66	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.09	0.22	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.10	0.28	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Không có	Không có	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.07	0.08	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.01	0.02	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.001	0.002	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.001	0.002	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.44	0.41	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 13,500,000 cổ phần.
- Trong đó:
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 13,500,000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I.	Cổ đông tổ chức			
1	Tổ chức trong nước	1,350,000	13,500,000,000	10.00%
2	Tổ chức nước ngoài	-	-	-
II.	Cổ đông cá nhân	12,150,000	121,500,000,000	90.00%
1	Cá nhân trong nước	12,150,000	121,500,000,000	90.00%

2	Cá nhân nước ngoài	-	
	Tổng	13,500,000	135,000,000,000 100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2013, Ông Nguyễn Trọng Tuấn chuyển nhượng 675.000 cổ phiếu tương đương 05% vốn điều lệ cho Ông Lê Thanh Hà.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 317,500 cổ phần
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu kinh doanh thuần toàn Công ty năm 2013 là 13.850.208.542 đồng. Chi tiết cho các hoạt động kinh doanh chính như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu	13.850.208.542	
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	7.097.582.082	51%
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	20.528.583	0.1%
Doanh thu hoạt động tư vấn	1.568.397.210	11%
Doanh thu lưu ký chứng khoán	124.479.492	0.9%

Doanh thu khác	5.039.321.175	37%
-----------------------	---------------	-----

So với năm 2012, doanh thu tăng 42% do công ty đã tổ chức lại bộ máy tăng cường chất lượng dịch vụ nhằm thu hút thêm khách hàng. Lợi nhuận năm 2013 đạt xấp xỉ 335 triệu, tăng gấp 3 lần so với năm 2012.

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012
Doanh thu	13.850.208.542	9,734,080,773
Lợi nhuận sau thuế	334.877.553	109,801,548

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Qua bảng báo cáo tình hình tài chính của Công ty vào năm 2012 và năm 2013, ta thấy cơ cấu tài sản của Công ty thay đổi theo hướng giảm tỷ trọng tài sản dài hạn và tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn. Năm 2012 tài sản ngắn hạn chiếm 76,63%, đến năm 2013 tài sản ngắn hạn chiếm 79,36%. Mức tăng của tỷ trọng tài sản ngắn hạn 2,73% chủ yếu do sự tăng của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

Tài sản dài hạn năm 2013 chiếm 20,63% trong khi đó tài sản dài hạn năm 2012 chiếm 23,37%. Mức giảm của tỷ trọng tài sản dài hạn chủ yếu do sự giảm đi của các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả năm 2013 tăng 191% so với năm 2012 chủ yếu do sự gia tăng của các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2013, Công ty tiến hành thay đổi cơ cấu tổ chức theo hướng tổ chức lại các phòng ban nghiệp vụ, mở rộng dịch vụ, thu hút thêm khách hàng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Từ định hướng phát triển của Công ty, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định chiến lược trung, dài hạn của Công ty như sau:

- IRS phát huy các nguồn lực để phát triển bền vững không phụ thuộc vào điều kiện thị trường. Công ty tập trung vào dịch vụ chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp và hoạt động tài chính. Tiếp cận các mô hình quản trị tiên tiến, xây dựng điểm khác biệt trong các sản phẩm dịch vụ để thu hút khách hàng, qua đó nâng tầm thương hiệu IRS .
- Công tác quản lý và điều hành: Tăng cường hiệu quả sự phối hợp giữa các phòng ban, nâng cao kỹ năng quản lý nhân sự và hoàn thiện quy chế quản lý điều hành phù hợp với tình hình thực tế.
- Công tác nhân sự: Phát triển đội ngũ nhân sự có chuyên môn vững vàng, có tư duy đổi mới, sáng tạo, nhanh chóng thích ứng với sự thay đổi của nền kinh tế và điều kiện thị trường
- Công tác xây dựng thương hiệu: Xây dựng thương hiệu IRS trở thành thương hiệu được yêu mến trên cơ sở chất lượng tin cậy, dịch vụ thân thiện và có bản sắc riêng.
- Công tác tài chính: Đảm bảo cân đối tài chính và duy trì thanh khoản, đạt mục tiêu có lợi nhuận tốt khi điều kiện thị trường thuận lợi.

Định hướng và chiến lược phát triển IRS



Định hướng về nhân sự

Nhân sự tuyển dụng tại IRS cần có những kỹ năng và tố chất phù hợp với công việc thực tế, có sự thích ứng cao với môi trường làm việc năng động..

Nhân viên làm việc tại IRS là những người có tinh thần làm việc thân thiện, tận tâm với khách hàng, luôn đề cao yếu tố đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần cầu tiến và vì tập thể.

IRS tạo môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng để nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực, hướng tới mục tiêu xây dựng một đội ngũ nhân sự phù hợp với định hướng dịch vụ, có nhiệt huyết và sự sẻ chia, gắn bó trong quá trình phát triển của Công ty.

Định hướng về dịch vụ

Tập trung phát triển dịch vụ môi giới và dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp với vai trò là nhà môi giới tổ chức chuyên nghiệp.

Đa dạng và chuẩn hóa các dịch vụ dựa trên nhu cầu chung của khách hàng, quan tâm đến các yếu tố mang tính đặc thù riêng của từng nhóm khách hàng, qua đó tạo nên sự khác biệt riêng có về chất lượng dịch vụ tại IRS.

Xác định khách hàng trong hoạt động môi giới không phải của riêng Công ty chứng khoán nào và IRS cần có phương thức tiếp cận phù hợp, không coi khách hàng là sở hữu.

Xác định dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp cần phải đi theo cả vòng đời của doanh nghiệp, không đơn thuần chỉ là tư vấn cổ phần hóa, tư vấn niêm yết...

Định hướng về chăm sóc khách hàng

Chính sách chăm sóc khách hàng đa dạng, được chuyên nghiệp hóa theo nghiệp vụ của từng Phòng Ban, lấy sự hài lòng và thành công của khách hàng làm thước đo chất lượng dịch vụ với phương châm “chăm sóc khách hàng từ TÂM”.

IRS coi khách hàng như một thành viên gia đình trong mái nhà chung và khách hàng cũng coi đây là một tổ chức thực sự của mình.

Định hướng về công nghệ

IRS xác định phát triển công nghệ phù hợp theo định hướng dịch vụ trên cơ sở tăng cường các tiện ích nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng và đem lại hiệu quả cao nhất trong công tác chăm sóc, phục vụ khách hàng.

Định hướng về thương hiệu

IRS chủ trương tập trung xây dựng, phát triển thương hiệu dựa trên uy tín, chất lượng dịch vụ và văn hóa doanh nghiệp.

Thương hiệu IRS gắn với thương hiệu nhà đầu tư tại IRS.

IRS sẽ trở thành hình mẫu của một công ty chứng khoán thân thiện với chất lượng phục vụ khách hàng tốt nhất và có bản sắc riêng.

Định hướng về tài chính

IRS xác định làm dịch vụ thì không thể có lợi nhuận đột biến nhưng đổi lại, đó là sự an toàn và chắc chắn.

IRS duy trì chính sách tài chính cho nhà đầu tư trên cơ sở linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thị trường và nhu cầu của nhà đầu tư.

Xác định ổn định tài chính, đảm bảo cân đối nguồn vốn, duy trì tốt thanh khoản trong mọi điều kiện thị trường, quản lý tốt chi phí và tăng cường kiểm soát rủi ro là những vấn đề được ưu tiên hàng đầu trong hoạt động tài chính của Công ty.

Định hướng về chính sách đãi ngộ

Giá trị mà IRS làm nên là sự kết nối và cộng hưởng những chuỗi giá trị của cả một tập thể, mang tính ổn định cao và không bị chi phối, ảnh hưởng bởi vai trò của bất kỳ cá nhân nào.

IRS luôn coi lợi ích của Công ty, cán bộ nhân viên và cổ đông là một trên cơ sở hài hòa lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể, gắn quyền lợi, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chủ chốt với lợi ích của Công ty.

Định hướng về văn hóa IRS



Xây dựng văn hóa IRS mang tính chuyên nghiệp, giàu tính nhân văn nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống tinh thần, tạo động lực làm việc và niềm tự hào cho các thành viên, coi đây là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển bền vững.

Xác định xây dựng văn hoá IRS có nền tảng vững chắc, mang phong cách, bản sắc riêng là một quá trình lâu dài và là sự nghiệp chung của cả tập thể IRS.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : Không có do Kiểm toán chấp thuận toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính 2013 và không có ý kiến loại trừ.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2013 là năm nền kinh tế vẫn đang trong vòng suy thoái, tác động không nhỏ đến thị trường chứng khoán. Hội đồng Quản trị đề ra chủ trương tái cấu trúc hoạt động, tăng cường kiểm soát rủi ro, tiết giảm chi phí. Trong năm 2013, Công ty đã đổi mới phần mềm giao dịch, triển khai sản phẩm cho vay Margin phục vụ khách hàng, góp phần nâng cao doanh thu và đạt lợi nhuận tăng gấp 3 lần so với năm 2012.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện theo đúng chỉ đạo của HĐQT về định hướng và kế hoạch kinh doanh trong năm 2013.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2014 được dự báo là năm kinh tế có những chuyển biến thuận lợi hơn, thị trường chứng khoán được nhận định sẽ có những khởi sắc. Vì vậy, HĐQT đưa ra kế hoạch đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận trong năm nay. Tiếp tục kiện toàn bộ máy hoạt động, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, tăng cường đào tạo nhân sự, đẩy mạnh dịch vụ khách hàng, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin nhằm tạo ra bước chuyển mới về chất và tái khẳng định thương hiệu Công ty chứng khoán thân thiện, có bản sắc.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng Quản trị:

- Ông Lê Thanh Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Ông Lê Thanh Hà Thành viên Hội đồng Quản trị
- Bà Trần Thị Thu Hương Thành viên thường trực Hội đồng Quản trị

Cơ cấu Hội đồng Quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu
1	Lê Thanh	Chủ tịch HĐQT	1.485.000	11%
2	Lê Thanh Hà	Ủy viên HĐQT	2.025.000	15%
3	Trần Thị Thu Hương	Ủy viên thường trực HĐQT	1.350.000	10%

--	--	--	--	--

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng Quản trị IRS không thành lập các tiểu ban.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Thanh	Chủ tịch HĐQT	4/4	100%	
2	Ông Lê Thanh Hà	Ủy viên HĐQT	4/4	100%	
3	Ông Đoàn Danh Hưng	Ủy viên HĐQT	3/4	75%	Đến ngày 26/7/2013 Bà Trần Thị Thu

4	Bà Trần Thị Thu Hương	TVTT HĐQT	1/4	25%	Hương thôi giữ chức vụ Trưởng BKS chuyển sang làm TVTT HĐQT, Ông Đoàn Danh Hưng thôi giữ chức vụ TV HĐQT chuyển sang giữ chức vụ Trưởng BKS.
5	Ông Đỗ Trí Vỹ (đại diện Công ty CP Quốc tế Hoàng Gia)	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0%	06 TĐN: Lý do cá nhân 06 TCN: Hết nhiệm kỳ, ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ mới.
6	Ông Nguyễn Trọng Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	0	0%	Miễn nhiệm ngày 26/01/2013.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Thành viên Ban kiểm soát:

Ông Đoàn Danh Hưng	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Trần Quỳnh Anh	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Phan Thị Mai Hương	Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu
1	Trần Thị Thu Hương	Trưởng Ban Kiểm soát	1.350.000	10%

2	Trần Quỳnh Anh	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%
3	Phan Thị Mai Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	0	0%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát trong năm 2013 đã hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ được phân công, tham vấn cho Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong vấn đề quản trị rủi ro, tăng cường kiểm soát hoạt động toàn Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Hội đồng quản trị: Không có thù lao, tiền lương thưởng.
- Ban Kiểm soát: Không có thù lao, tiền lương thưởng.
- Ban Tổng Giám đốc: Trong năm thu nhập của Ban Tổng Giám chỉ gồm tiền lương, không có các khoản tiền thưởng và khoản khác. Tổng tiền lương của Ban Tổng Giám đốc trong năm là 512.100.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm mười hai triệu, một trăm nghìn đồng chẵn).

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Trong năm 2013 có phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ như sau

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)

			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Lê Thanh Hà	Thành viên HĐQT	1.350.000	10	2.025.000	15	Mua
2	Nguyễn Trọng Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	675.000	5%	0	0%	Bán

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Các nhận xét đặc biệt: Không có do Công ty Kiểm toán chấp thuận toàn bộ báo cáo tài chính năm 2013 và không có ý kiến loại trừ.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Gửi kèm báo cáo thường niên.

Q. TÔNG GIÁM ĐỐC
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ
 HOÀNG GIA
 HẢI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI

Trần Hữu Chung
Trần Hữu Chung

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN

QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013
(đã được kiểm toán)



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-29
Bảng cân đối kế toán	06-08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12-29

TY
ÁN
QUỐC
GIA
- TP

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 07 năm 2007, Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 4 năm 2012, Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 30 đường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Thanh	Chủ tịch	
Ông Đỗ Trí Vỹ	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 16/06/2013
Ông Nguyễn Trọng Tuấn	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 24/01/2013
Ông Lê Thanh Hà	Ủy viên	
Bà Trần Thị Thu Hương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26/07/2013
Ông Đoàn Danh Hưng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 26/07/2013

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Hữu Chung	Quyền Tổng Giám đốc
Bà Ngô Hà Chi	Giám đốc tài chính
Ông Phan Văn Huy	Giám đốc khối dịch vụ tư vấn

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Đoàn Danh Hưng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26/07/2013
Bà Trần Thị Thu Hương	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26/07/2013
Bà Trần Quỳnh Anh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 16/06/2013
Bà Phan Thị Mai Hương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 16/06/2013

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

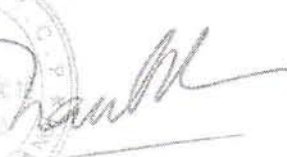

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Trần Hữu Chung
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2014

10/01/2014



CHỨNG
KHOÁN
H
HAI BÀ TRƯNG
HÀ NỘI



Số: 390/2014/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia được lập ngày 20 tháng 01 năm 2014, từ trang 06 đến trang 29, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

58
CÔNG
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
QUỐC TẾ
HOÀNG GIA

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0063-2013-002-1

Vũ Xuân Biễn
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2014

11/03/2014

TY
IÂN
QUỐC
GIA
3-TP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		138.582.367.742	114.083.257.767
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	76.569.360.175	78.085.493.670
111	1. Tiền		63.569.360.175	78.085.493.670
112	2. Các khoản tương đương tiền		13.000.000.000	-
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	27.306.571.100	91.054.400
121	1. Đầu tư ngắn hạn		27.313.675.156	222.469.251
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(7.104.056)	(131.414.851)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	33.407.161.684	34.114.921.908
131	1. Phải thu của khách hàng		23.750.000	701.250.000
132	2. Trả trước cho người bán		74.800.000	875.200.000
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		44.226.915.017	43.538.471.908
138	5. Các khoản phải thu khác		81.696.667	-
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(11.000.000.000)	(11.000.000.000)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.299.274.783	1.791.787.789
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		15.532.575	380.762.607
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	18.710.502
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	1.275.742.208	1.387.314.680
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	8	8.000.000	5.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		36.025.915.862	35.340.037.622
220	II. Tài sản cố định		1.630.225.614	1.550.116.776
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	624.900.785	1.076.132.524
222	- Nguyên giá		4.237.977.745	6.041.783.343
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.613.076.960)	(4.965.650.819)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	1.005.324.829	473.984.252
228	- Nguyên giá		2.696.699.470	1.895.149.470
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.691.374.641)	(1.421.165.218)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	28.350.055.100	28.532.439.600
253	3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		245.445	280.569.496
258	4. Đầu tư dài hạn khác		28.350.000.000	28.350.000.000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(190.345)	(98.129.896)
260	V. Tài sản dài hạn khác		6.045.635.148	5.257.481.246
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	901.429.876	616.642.386
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	13	4.849.008.644	4.375.786.540
268	4. Tài sản dài hạn khác		295.196.628	265.052.320
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		174.608.283.604	149.423.295.389

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		37.882.928.385	13.032.817.723
310	I. Nợ ngắn hạn		37.882.928.385	13.032.817.723
312	2. Phải trả người bán		810.185.265	-
313	3. Người mua trả tiền trước		239.650.000	106.550.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	609.550.896	20.143.101
316	6. Chi phí phải trả	15	657.832.435	250.294.175
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16	35.565.709.789	12.655.830.447
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		136.725.355.219	136.390.477.666
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	136.725.355.219	136.390.477.666
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	135.000.000.000
414	4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	(5.715.000.000)
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.440.355.219	7.105.477.666
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		174.608.283.604	149.423.295.389

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
006	6. Chứng khoán lưu ký		295.761.550.000	213.138.590.000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch		220.301.740.000	179.694.290.000
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		7.440.000	308.200.000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		220.294.300.000	179.386.090.000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		12.900.000.000	12.900.000.000
014	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		12.900.000.000	12.900.000.000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán		62.559.810.000	20.544.300.000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước		62.559.810.000	20.544.300.000
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết		43.301.240.000	40.542.170.000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch		42.212.270.000	39.453.200.000
053	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		42.212.270.000	39.453.200.000
056	7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		1.088.970.000	1.088.970.000
058	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		1.088.970.000	1.088.970.000

Nguyễn Thị Khanh
Người lập

Ngô Hà Chi
Giám đốc tài chính


Trần Hữu Chung
Quyền Tổng Giám đốc


Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2014


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu <i>Trong đó:</i>	18	13.850.208.542	9.734.080.773
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		7.097.582.082	2.779.125.433
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		20.528.583	129.963.269
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		1.568.297.210	1.092.954.544
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		124.479.492	-
01.9	Doanh thu khác		5.039.321.175	5.732.037.527
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18	-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	18	13.850.208.542	9.734.080.773
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	19	8.121.834.185	5.481.433.867
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		5.728.374.357	4.252.646.906
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	5.283.301.372	3.833.554.158
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		445.072.985	419.092.748
31	8. Thu nhập khác		1.377.040	8.386.573
32	9. Chi phí khác		-	306.160.423
40	10. Lợi nhuận khác		1.377.040	(297.773.850)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		446.450.025	121.318.898
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21	111.572.472	11.517.350
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>334.877.553</u>	<u>109.801.548</u>
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	25	8


Nguyễn Thị Khanh
Người lập


Ngô Hà Chi
Giám đốc tài chính


Trần Hữu Chung
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2013

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013 VND	Năm 2012 VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		446.450.025	121.318.898
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		659.614.282	801.443.591
03	- Các khoản dự phòng		(222.250.346)	(85.412.626)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(4.566.729.644)	(5.807.287.027)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(3.682.915.683)	(4.969.937.164)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		805.167.393	(1.293.370.694)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		489.118.146	308.140.726
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		24.150.110.662	2.405.398.095
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		177.848.995	(759.647.757)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	23.619.412.500
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(519.305.412)	(713.395.770)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		21.420.024.101	18.596.599.936
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(120.000.000)	(314.649.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	2.415.060
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(57.700.000.000)	(25.350.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		30.400.000.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		4.483.842.404	5.807.287.027
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(22.936.157.596)	(19.854.946.913)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(1.516.133.495)	(1.258.346.977)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		78.085.493.670	79.343.840.647
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	<u>76.569.360.175</u>	<u>78.085.493.670</u>

Nguyễn Thị Khanh
Người lập

Ngô Hà Chi
Giám đốc tài chính

Trần Hữu Chung
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2013

Năm 2013	Thuyết minh	01/01/2013 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2013 VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.000.000.000	-	-	135.000.000.000
4.	Cổ phiếu quỹ	(5.715.000.000)	-	-	(5.715.000.000)
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.105.477.666	334.877.553	-	7.440.355.219
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		136.390.477.666	334.877.553	-	136.725.355.219

Năm 2012	Thuyết minh	1/1/2012 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	12/31/2012 VND
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.000.000.000	-	-	135.000.000.000
4.	Cổ phiếu quỹ	(5.715.000.000)	-	-	(5.715.000.000)
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.995.676.118	109.801.548	-	7.105.477.666
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		136.280.676.118	109.801.548	-	136.390.477.666

Nguyễn Thị Khanh
Người lập

Ngô Hà Chi
Giám đốc tài chính

Trần Hữu Chung
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013

1 THÔNG TIN CHUNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 58/UBCK-GPHDKD do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 07 năm 2007, Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 4 năm 2012, Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Trụ sở chính của Công ty tại Số 30 đường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 135.000.000.000 đồng; tương đương 13.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

1.2 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

2 CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.6 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03-07 năm
- Phần mềm quản lý	03-07 năm

Trong năm, Công ty đã thực hiện thay đổi chính sách kế toán đối với tài sản cố định và khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, cụ thể như sau:

- Nguyên giá tối thiểu của tài sản cố định tăng từ 10 triệu đồng lên 30 triệu đồng. Đối với những tài sản cố định trước đây không thỏa mãn điều kiện này thì giá trị còn lại được điều chỉnh sang Chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời hạn 3 năm tài chính.

2.7 . Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

2.9 . Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán đã được niêm yết thì giá trị thị trường được tính theo giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX); nếu chứng khoán chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định theo giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) tại ngày lập dự phòng hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng. Trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán thì Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán. Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi thì giá trị thị trường là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.
- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào tổ chức kinh tế: mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của tổ chức kinh tế.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.11 . Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.12 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

2.13 . Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng; Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.



2.14 . Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các kỳ kế toán trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm VND
Của Công ty Chứng khoán	30.308	490.812.946
- Cổ phiếu	30.308	490.812.946
Của người đầu tư	330.310.626	3.573.123.452.654
- Cổ phiếu	330.310.626	3.573.123.452.654
	<u>330.340.934</u>	<u>3.573.614.265.600</u>

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
Tiền mặt tại quỹ	8.693.161.367	8.660.598.614
Tiền gửi ngân hàng	19.319.927.334	56.781.225.174
Tiền gửi về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	35.556.271.474	12.643.669.882
Các khoản tương đương tiền (*)	13.000.000.000	-
	<u>76.569.360.175</u>	<u>78.085.493.670</u>

(*) Bao gồm 06 hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng và lãi suất 6,5%/ năm tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Tăng so với giá thị trường		Giảm so với giá thị trường		Tổng giá trị theo giá thị trường	
	31/12/2013	01/01/2013	31/12/2013	01/01/2013	31/12/2013	01/01/2013	31/12/2013	01/01/2013	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chứng khoán thương mại			13.675.156	222.469.251	282.300	7.165.700	(7.104.056)	(131.414.851)	6.853.400	98.220.100
Chứng khoán niêm yết	725	9.101	13.675.156	222.469.251	282.300	7.165.700	(7.104.056)	(131.414.851)	51.600	2.845.700
- ACB	21	21	476.776	476.776	-	-	(149.176)	(134.476)	327.600	342.300
- BVS	60	60	1.980.000	1.980.000	-	-	(1.296.000)	(1.272.000)	684.000	708.000
- HPC	97	1.597	1.269.018	20.893.000	-	-	(900.418)	(14.824.400)	368.600	6.068.600
- KLS	98	98	1.372.000	1.372.000	-	-	(499.800)	(539.000)	872.200	833.000
- LHC	-	2.200	-	48.400.000	-	6.820.000	-	-	-	55.220.000
- PVI	41	41	865.556	865.556	-	-	(123.456)	(242.356)	742.100	623.200
- PVS	51	45	879.000	879.000	156.300	-	-	(258.000)	1.035.300	621.000
- PVX	36	36	700.000	700.000	-	-	(592.000)	(502.000)	108.000	198.000
- SDC	86	-	550.400	-	-	-	-	-	550.400	-
- SHN	85	1.485	1.700.000	29.700.000	-	-	(1.419.500)	(27.918.000)	280.500	1.782.000
- VCG	83	3.283	2.820.180	111.550.000	-	-	(1.981.880)	(83.644.500)	838.300	27.905.500
- VCS	40	40	525.000	525.000	15.000	-	-	(109.000)	540.000	416.000
- CSM	3	-	75.000	-	33.000	-	-	-	108.000	-
- DIG	4	50	187.778	2.535.000	-	-	(138.178)	(1.895.000)	49.600	640.000
- PVF	-	2	-	92.919	-	-	-	(76.119)	-	16.800
- SEC	7	-	105.000	-	-	-	(2.800)	-	102.200	-
- SRC	10	-	117.000	-	78.000	-	-	-	195.000	-
- STB	3	143	52.448	2.500.000	-	345.700	(848)	-	51.600	2.845.700
Đầu tư ngắn hạn khác			27.300.000.000	-	-	-	-	-	27.300.000.000	-
- Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng	-	-	27.300.000.000	-	-	-	-	-	27.300.000.000	-
	725	9.101	27.313.675.156	222.469.251	282.300	7.165.700	(7.104.056)	(131.414.851)	27.306.853.400	98.220.100

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	01/01/2013			Số phát sinh trong năm		31/12/2013			Tổng số dự phòng đã lập
	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	Số khó đòi	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Phải thu của khách hàng	701.250.000	-	-	1.270.189.844	1.947.689.844	23.750.000	-	-	-
- Phải thu dịch vụ tư vấn	701.250.000	-	-	1.270.189.844	1.947.689.844	23.750.000	-	-	-
Trả trước cho người bán	875.200.000	-	-	878.735.430	1.679.135.430	74.800.000	-	-	-
- Ứng trước cho các nhà cung cấp	875.200.000	-	-	878.735.430	1.679.135.430	74.800.000	-	-	-
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	43.538.471.908	-	-	370.820.799.930	370.132.356.821	44.226.915.017	-	-	(11.000.000.000)
- Phải thu khách hàng ứng trước tiền bán	3.000.977.728	-	-	350.115.643.739	349.529.620.843	3.587.000.624	-	-	-
- Phải thu về hợp đồng hợp tác đầu tư	40.505.000.000	-	-	-	-	40.505.000.000	-	-	(11.000.000.000)
- Phải thu khách hàng Margin	-	-	-	17.142.736.916	17.142.736.916	-	-	-	-
- Phải thu khách hàng phí giao dịch chứng khoán	27.126.580	-	-	3.562.419.275	3.459.999.062	129.546.793	-	-	-
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán khác	5.367.600	-	-	-	-	5.367.600	-	-	-
Các khoản phải thu khác	-	-	-	1.763.225.642	1.681.528.975	81.696.667	-	-	-
- Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	-	-	-	1.763.225.642	1.681.528.975	81.696.667	-	-	-
	45.114.921.908	-	-	374.732.950.846	375.440.711.079	44.407.161.684	-	-	(11.000.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.275.742.208	1.387.314.680
	<u>1.275.742.208</u>	<u>1.387.314.680</u>

8 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tạm ứng	8.000.000	5.000.000
	<u>8.000.000</u>	<u>5.000.000</u>

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2013	1.623.734.000	4.418.049.343	6.041.783.343
Mua sắm	-	15.939.000	15.939.000
Giảm khác (1)	-	(1.819.744.598)	(1.819.744.598)
Tại ngày 31/12/2013	<u>1.623.734.000</u>	<u>2.614.243.745</u>	<u>4.237.977.745</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2013	854.037.302	4.111.613.517	4.965.650.819
Trích khấu hao	250.194.198	120.760.661	370.954.859
Giảm khác (1)	-	(1.723.528.718)	(1.723.528.718)
Tại ngày 31/12/2013	<u>1.104.231.500</u>	<u>2.508.845.460</u>	<u>3.613.076.960</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2013	<u>769.696.698</u>	<u>306.435.826</u>	<u>1.076.132.524</u>
Tại ngày 31/12/2013	<u>519.502.500</u>	<u>105.398.285</u>	<u>624.900.785</u>

(1) Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Trong đó

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.629.674.890 đồng

10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

	Phần mềm giao dịch, kế toán	Cộng
	VND	VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2013	1.895.149.470	1.895.149.470
Mua sắm	820.000.000	820.000.000
Giảm theo Thông tư 45/2013/TT-BTC	(18.450.000)	(18.450.000)
Tại ngày 31/12/2013	<u>2.696.699.470</u>	<u>2.696.699.470</u>
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2013	1.421.165.218	1.421.165.218
Trích khấu hao	288.659.423	288.659.423
Giảm theo Thông tư 45/2013/TT-BTC	(18.450.000)	(18.450.000)
Tại ngày 31/12/2013	<u>1.691.374.641</u>	<u>1.691.374.641</u>
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2013	473.984.252	473.984.252
Tại ngày 31/12/2013	<u>1.005.324.829</u>	<u>1.005.324.829</u>

11 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán dài hạn	245.445	280.569.496
Đầu tư dài hạn khác	28.350.000.000	28.350.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(190.345)	(98.129.896)
	<u>28.350.055.100</u>	<u>28.532.439.600</u>

Đầu tư chứng khoán dài hạn

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Chứng khoán sẵn sàng để bán	245.445	280.569.496
	<u>245.445</u>	<u>280.569.496</u>

STT	Mã cổ phiếu	Số lượng	Giá mua	Giá thị trường	Tăng/ giảm so với giá thị trường
1	MMC	19	245.445	55.100	(190.345)
			<u>245.445</u>	<u>55.100</u>	<u>(190.345)</u>

Đầu tư dài hạn khác

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Góp vốn vào Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Vị Xuyên	3.000.000.000	3.000.000.000
Góp vốn vào DA xử lý nước thải Từ Sơn với công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú Điền	25.350.000.000	25.350.000.000
	<u>28.350.000.000</u>	<u>28.350.000.000</u>

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Tại ngày đầu năm	616.642.386	226.707.010
Tăng trong năm	618.742.900	602.672.573
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	(333.955.410)	(212.737.197)
Tại ngày cuối năm	901.429.876	616.642.386
Trong đó chi tiết số dư cuối năm bao gồm:		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Chi phí hoàn thiện văn phòng, hệ thống mạng	444.403.664	559.688.885
Chi phí trả trước dài hạn khác	457.026.212	56.953.501
	901.429.876	616.642.386

13 . TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	3.765.362.888	3.910.452.713
Tiền lãi phân bổ trong năm	963.645.756	345.333.827
Số dư cuối năm	4.849.008.644	4.375.786.540

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	13.513.183	-
Thuế Thu nhập cá nhân	596.037.713	20.143.101
	609.550.896	20.143.101

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Chi phí giao dịch phải trả HNX và HOSE	180.941.064	30.641.804
Trích trước chi phí lương thưởng cuối năm	371.891.371	159.652.371
Chi phí kiểm toán	30.000.000	60.000.000
Chi phí điện nước	75.000.000	-
	657.832.435	250.294.175

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

16 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	9.438.315	12.160.565
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	35.556.271.474	12.643.669.882
	35.565.709.789	12.655.830.447

17 . VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Năm 2012				
Tại 01/01/2012	135.000.000.000	(5.715.000.000)	6.995.676.118	136.280.676.118
Lãi trong năm	-	-	109.801.548	109.801.548
Tại 31/12/2012	<u>135.000.000.000</u>	<u>(5.715.000.000)</u>	<u>7.105.477.666</u>	<u>136.390.477.666</u>
Năm 2013				
Tại 01/01/2013	135.000.000.000	(5.715.000.000)	7.105.477.666	136.390.477.666
Lãi trong năm	-	-	334.877.553	334.877.553
Tại 31/12/2013	<u>135.000.000.000</u>	<u>(5.715.000.000)</u>	<u>7.440.355.219</u>	<u>136.725.355.219</u>

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	31/12/2013	Tỷ lệ	01/01/2013
	(%)	VND	(%)	VND
Vốn góp của Công ty Cổ phần Quốc tế Hoàng Gia	5,00%	6.750.000.000	5,00%	6.750.000.000
Vốn góp của Công ty Cổ phần SPM	5,00%	6.750.000.000	5,00%	6.750.000.000
Vốn góp của đối tượng khác	90,00%	121.500.000.000	90,00%	121.500.000.000
	100%	135.000.000.000	100%	135.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.000.000.000	135.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	135.000.000.000	135.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	135.000.000.000	135.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2013	01/01/2013
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.500.000	13.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.500.000	13.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.500.000	13.500.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	317.500	317.500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	317.500	317.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.182.500	13.182.500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.182.500	13.182.500
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

18 . DOANH THU

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Doanh thu	13.850.208.542	9.734.080.773
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	7.097.582.082	2.779.125.433
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	20.528.583	129.963.269
- Doanh thu hoạt động tư vấn	1.568.297.210	1.092.954.544
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	124.479.492	-
- Doanh thu khác	5.039.321.175	5.732.037.527
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	13.850.208.542	9.734.080.773

19 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	1.985.570.008	922.157.322
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	305.442.994	14.328.726
Chi phí hoạt động tư vấn	193.750.202	18.482.162
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	239.040.354	210.995.722
Chi phí dự phòng	(222.250.346)	(85.412.626)
Chi phí khác	279.889.814	319.561.974
Chi phí trực tiếp chung	5.340.391.159	4.081.320.587
- Chi phí nhân viên	2.567.999.499	1.389.316.502
- Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	180.381.165	155.932.872
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	259.003.704	317.519.325
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.333.006.791	1.825.264.765
- Chi phí khác bằng tiền	-	393.287.123
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	8.121.834.185	5.481.433.867

20 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.987.797.790	1.919.703.960
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	343.036.433	96.780.614
Chi phí khấu hao tài sản cố định	401.304.398	483.924.266
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.545.162.751	1.321.167.257
Chi phí khác bằng tiền	-	8.978.061
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.283.301.372	3.833.554.158



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

21 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	446.450.025	121.318.898
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(160.135)	(75.249.500)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(160.135)	(75.249.500)
Tổng thu nhập tính thuế	446.289.890	46.069.398
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất hiện hành	111.572.472	11.517.350
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	111.572.472	11.517.350
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(1.387.314.680)	(1.398.832.030)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm	(1.275.742.208)	(1.387.314.680)

22 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	334.877.553	109.801.548
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	334.877.553	109.801.548
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	13.182.500	13.182.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	8

23 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2013		01/01/2013	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.569.360.175	-	78.085.493.670	-
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	44.332.361.684	(11.000.000.000)	44.239.721.908	(11.000.000.000)
Đầu tư ngắn hạn	13.675.156	(7.104.056)	222.469.251	(131.414.851)
Tiền gửi có kỳ hạn	27.300.000.000	-	-	-
Đầu tư dài hạn	28.350.245.445	(190.345)	28.630.569.496	(98.129.896)
	176.565.642.460	(11.007.294.401)	151.178.254.325	(11.229.544.747)

	Giá trị số kế toán	
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	36.375.895.054	12.655.830.447
Chi phí phải trả	657.832.435	250.294.175
	37.033.727.489	12.906.124.622

Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan. Vì vậy, Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại 31/12/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.569.360.175	-	-	76.569.360.175
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	33.332.361.684	-	-	33.332.361.684
Đầu tư ngắn hạn	6.571.100	-	-	6.571.100
Tiền gửi có kỳ hạn	27.300.000.000	-	-	27.300.000.000
Đầu tư dài hạn	-	28.350.055.100	-	28.350.055.100
	137.208.292.959	28.350.055.100	-	165.558.348.059
Tại 01/01/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.085.493.670	-	-	78.085.493.670
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	33.239.721.908	-	-	33.239.721.908
Đầu tư ngắn hạn	91.054.400	-	-	91.054.400
Đầu tư dài hạn	28.532.439.600	-	-	28.532.439.600
	139.948.709.578	-	-	139.948.709.578

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại 31/12/2013				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	36.375.895.054	-	-	36.375.895.054
Chi phí phải trả	657.832.435	-	-	657.832.435
	37.033.727.489	-	-	37.033.727.489

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Tại 01/01/2013			
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	12.655.830.447	-	12.655.830.447
Chi phí phải trả	250.294.175	-	250.294.175
	<u>12.906.124.622</u>	<u>-</u>	<u>12.906.124.622</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

24 . CÁC KHOẢN TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN DOANH NGHIỆP NẤM GIỮ NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Các khoản tiền nhận ký quỹ, ký cược	35.556.271.474	12.643.669.882
	<u>35.556.271.474</u>	<u>12.643.669.882</u>

25 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

26 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Môi giới và dịch vụ khách hàng VND	Tự doanh VND	Kinh doanh nguồn vốn VND	Tư vấn VND	Loại trừ VND	Tổng cộng toàn doanh nghiệp VND
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	7.222.061.574	20.528.583	5.039.321.175	1.568.297.210	-	13.850.208.542
Chi phí bộ phận trực tiếp	2.224.610.362	83.192.648	279.889.814	193.750.202	10.623.692.531	13.405.135.557
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.997.451.212	(62.664.065)	4.759.431.361	1.374.547.008	(10.623.692.531)	445.072.985
Tài sản bộ phận trực tiếp	38.075.923.661	6.626.200	81.696.667	23.750.000	-	38.187.996.528
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	136.420.287.076
Tổng tài sản	38.075.923.661	6.626.200	81.696.667	23.750.000	-	174.608.283.604
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	35.565.709.789	-	-	239.650.000	-	35.805.359.789
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	2.077.568.596
Tổng nợ phải trả	35.565.709.789	-	-	239.650.000	-	37.882.928.385

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không tiến hành lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.